

Bản án số: 10/2025/DS-ST
Ngày: 08/01/2025
V/v tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **ÂU THỊ THẢO**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **VÕ VĂN CUỒNG**

2. Ông **TRẦN TRUNG NHÂN**

- Thư ký phiên tòa: Ông **HỨA QUỐC THÁI** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **HUỖNH PHƯƠNG HUY** – Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 649/2024/TLST-DS ngày 28 tháng 11 năm 2024 về việc tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 419/2024/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: N H NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG T
VIỆT N (Agribank)

Địa chỉ trụ sở chính: Số 02, Láng H, Phường Thành C, Quận Ba Đ, Thành phố Hà N.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

- Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Phạm Toàn V, chức vụ: Tổng giám đốc.

- Người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Toàn V – Chức vụ: Tổng giám đốc là ông Nguyễn Việt Tr, chức vụ: Phó giám đốc phòng phụ trách điều hành N H Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Cái Bè - Chi nhánh huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Người đại diện ủy quyền tham gia tố tụng: Anh **NGUYỄN VĂN H**, chức vụ: Trưởng phòng Khách hàng N H Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Cái Bè - Chi nhánh huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. (có mặt)

2. Bị đơn: NGUYỄN THANH B, sinh năm 1972 (có mặt)

Địa chỉ: ấp An Ninh, xã Đông Hòa Hiệp, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: TRẦN KIM H, sinh năm 1973 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp An N, xã Đông Hòa H, huyện Cái B, tỉnh Tiền G

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai và lời khai tại Tòa, đại diện ủy quyền của nguyên đơn anh Nguyễn Văn H trình bày:

Căn cứ vào hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa N H với ông Nguyễn Thanh B cụ thể như sau: theo hợp đồng tín dụng số 6902-LAV-202105837 ngày 10/09/2021 thì bị đơn vay số tiền là 60.000.000 đồng ngày giải ngân vay là 10/9/2021 mục đích vay là mua sắm vật dụng sinh hoạt gia đình hình thức trả nợ là trả theo kỳ hạn. Hiện tại số nợ vay của bị đơn đã chuyển nợ quá hạn từ tháng 9/2023 đến nay. Trong quá trình vay vốn bị đơn có trả cho nguyên đơn số tiền là 12.000.000 đồng hiện còn nợ số tiền vay vốn gốc là 48.000.000 đồng và tiền nợ lãi phát sinh tạm tính đến ngày 16/12/2024 là 12.335.290 đồng. Khi vay nợ N H bên bị đơn có đưa cho N H giữ một bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số thửa là 60, tờ bản đồ số 21, diện tích 104,8m² do anh B đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, được Ủy ban nhân dân huyện Cái Bè cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 15/5/2014.

Khi vay tiền thì chị Trần Kim H có làm giấy ủy quyền để vay món nợ chung với anh B, nay chị H không đồng ý liên đới chịu trách nhiệm trả số tiền nợ vay cùng anh B thì N H không đồng ý

Nay N H yêu cầu bị đơn anh B và người liên quan chị H phải liên đới chịu trách nhiệm trả cho N H số tiền nợ vay tổng cộng là 60.809.562 đồng trong đó nợ vay gốc là 48.000.000 đồng và nợ lãi tạm tính đến ngày 08/01/2025 là 12.809.562 đồng, yêu cầu anh B và chị H trả làm 01 lần sau khi án có hiệu lực pháp luật. Trong trường hợp anh B và chị H thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho N H thì N H sẽ trả lại bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số thửa là 60, tờ bản đồ số 21, diện tích 104,8m² do anh B đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, được Ủy ban nhân dân huyện Cái Bè cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 15/5/2014 cho anh B, chị H.

Trong quá trình giải quyết vụ án và lời khai tại Tòa bị đơn ông Nguyễn Thanh B trình bày: Ông xác định có vay của nguyên đơn số tiền là 60.000.000 đồng vào ngày 10/09/2021 vay với mục đích vay mua sắm tiêu dùng, thời hạn vay là 12 tháng hình thức trả theo kỳ trả nợ 1 năm trả 1 lần với số tiền là 12.000.000 và tiền lãi phát sinh. Đến khoảng 12/2023 âm lịch thì ông có trả cho nguyên đơn số tiền là 12.000.000 đồng tiền nợ vay gốc. Ông xác định còn nợ lại N H số tiền nợ vay gốc là 48.000.000 đồng và tiền lãi suất phát sinh tính đến thời điểm ngày 08/01/2025 là 12.809.562 đồng. Vay thì nguyên đơn giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của tôi số thửa đất là 60, tờ bản đồ số 21, diện tích 104,8m² giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông đứng tên trong giấy đất.

Nay đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì ông đồng ý trả số tiền nợ tổng cộng vay gốc và lãi là 60.809.562 đồng tạm tính lãi suất tạm tính đến ngày

16/12/2024 nhưng ông xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ nêu trên bắt đầu thực hiện vào cuối tháng 2 năm 2025.

Đối với yêu cầu của N H yêu cầu ông và chị Trần Kim H cùng liên đới chịu trách nhiệm trả số nợ nêu trên cho N H thì ông không đồng ý vì chúng tôi đã ly hôn rồi và ông chỉ vay tiền một mình ông chịu trách nhiệm trả một mình không liên quan đến chị H.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 16/12/2024 bị đơn bà Trần Kim H trình bày:
Vào khoảng năm 2020 thì anh B có nói với bà là vay N H số tiền bao nhiêu thì không biết chỉ biết anh B nói có vay N H, bà không biết anh B vay tiền N H với mục đích gì. Anh B vay tiền tiêu xài cá nhân một mình bà không liên quan xài số tiền mà anh B vay tại N H. Bà xác định có việc bà làm giấy ủy quyền cho anh B để vay tiền tại N H. Tại thời điểm này bà và anh B đã ly hôn rồi có quyết định bản án của Tòa ly hôn vào năm 2018. Lấy quyết định vào năm 2019. Bà xác định biết việc anh B đem giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất số 60, tờ bản đồ số 21, diện tích 104,8m² do anh B đứng tên cho N H giữ khi vay tiền.

Nay đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì bà không đồng ý vì bà không có vay tiền tại N H cái này là cá nhân của anh B tự vay tiền thì anh B tự trả nợ tôi không liên quan.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu khởi kiện nêu trên; Bị đơn ông B vẫn giữ nguyên ý kiến nêu trên. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Kim H có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa: Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung giải quyết vụ án: Hợp đồng tín dụng giữa N H Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Cái Bè – Chi nhánh Tiền Giang và ông Nguyễn Thanh B là đảm bảo đúng quy định. Ông B cũng thừa nhận có vay của N H số tiền 60.000.000 đồng, đã trả được số tiền 12.000.000 đồng tiền nợ tổng cộng vay gốc và lãi là 60.809.562 đồng (tạm tính lãi suất tạm tính đến ngày 07/01/2025 nhưng xin trả dần mỗi tháng 4.000.000 đồng. Việc ông B không trả tiền nợ khi đến hạn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Thanh B trả số tiền vốn và lãi là 60.809.562 đồng (lãi tạm tính đến ngày 07/01/2025), trường hợp chậm trả đề nghị tính lãi phạt theo hợp đồng tín dụng chậm thi hành đến ngày tất nợ là có căn cứ chấp nhận. Đối với bà Trần Kim H, do bà H đã ủy quyền cho ông Nguyễn Thanh B được quyền thay mặt bà H xác lập, thực hiện các giao dịch liên quan đến việc vay vốn tại N H Nông nghiệp và phát triển nông thôn nên chị H phải có trách nhiệm liên đới ông B trả số tiền gốc, lãi đã vay của N H Nông nghiệp và phát triển nông thôn – Chi nhánh Tiền Giang.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông Nguyễn Thanh B, bà Trần Kim H trả số tiền vốn và lãi là 60.809.562 đồng (tính lãi suất tạm tính đến ngày 07/01/2025), trường hợp chậm trả đề nghị tính lãi phạt theo hợp đồng tín dụng chậm thi hành đến ngày tất nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Kim H có đơn xin vắng mặt. Căn cứ theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà H là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] Tại đơn khởi kiện N H Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank) khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Thanh B phải trả nợ khoản vay dựa trên Hợp đồng tín dụng số 6902-LAV-202105837 ngày 10/09/2021. Do đó, tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

Về nội dung:

[3] Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận. Bởi lẽ, Căn cứ vào lời trình bày của đương sự, đại diện ủy quyền của nguyên đơn khẳng định ông B có vay vốn tại N H số tiền 60.000.000đồng, mục đích vay để mua sắm vật dụng sinh hoạt gia đình thông qua Hợp đồng tín dụng số 6902-LAV-202105837 ngày 10/09/2021 và xác định bà H là vợ ông B cũng có văn bản ủy quyền ngày 13/8/2020 cho ông B có quyền xác lập, thực hiện các giao dịch liên quan đến việc vay vốn tại N H Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam. Số tiền vay không có bảo đảm tài sản chỉ với hình thức bảo đảm tiền vay là giữ hộ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được Ủy ban nhân dân huyện Cái Bè cấp ngày 15/5/2021 cho ông B đứng tên. Hiện tại bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền vay gốc là 48.000.000 đồng và nợ lãi tạm tính đến ngày 08/01/2025 là 12.809.562 đồng.

Đồng thời, bị đơn cũng xác định có vay tiền của nguyên đơn thông qua hợp đồng tín dụng nêu trên và còn nợ lại nguyên đơn số tiền vốn vay là 48.000.000 đồng và nợ lãi tạm tính đến ngày 08/01/2025 là 12.809.562 đồng ông B cũng đồng ý trả số tiền nêu trên cho nguyên đơn nhưng ông xin trả dần mỗi tháng mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ nêu trên bắt đầu thực hiện vào cuối tháng 2 năm 2025. Đối với yêu cầu trả dần của bị đơn không được nguyên đơn chấp nhận, việc trả dần là nhằm kéo dài thời gian trả nợ gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử không chấp nhận ý kiến này của bị đơn. Do đó, việc bị đơn có nợ của nguyên đơn số tiền vốn vay là 48.000.000 đồng và nợ lãi tạm tính đến ngày 08/01/2025 là 12.809.562 đồng chưa trả là có sự thật theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với ý kiến của bị đơn bà H không đồng ý liên đới cùng ông B để cùng trách nhiệm liên đới trả số nợ vay gốc và tiền lãi phát sinh đến ngày xét xử sơ thẩm cho nguyên đơn thì không có cơ sở chấp nhận do trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông B xác định chung sống với nhau từ năm 1990 nhưng có đăng ký kết hôn. Đến ngày 16/01/2019 thì bà H, ông B mới có Bản án số 05/2019/HNGĐ-ST ngày 16/01/2021 về việc tranh chấp xin ly hôn trong bản án ly hôn về phần nợ chung ông B và bà H thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên theo quy định của pháp luật tại Điều 27; 37 của Luật hôn nhân và gia đình thì số nợ vay của nguyên đơn phát sinh trong thời kỳ hôn nhân của vợ

chồng nên bà H phải trách nhiệm liên đới. Hơn thế nữa, vào ngày 13/8/2020 bà H có văn bản ủy quyền thể hiện nội dung đồng ý cho ông B vay tiền tại N H đồng thời tại bản tự khai của Tòa án bà cũng xác định có ký tên vào giấy ủy quyền cho ông B vay tiền và biết việc ông B vay tiền của nguyên đơn. Do đó, Hội đồng xét xử xác định đây là nợ phát sinh trong thời kỳ hôn nhân, phía ông B có ý kiến không đồng ý liên đới trả nợ cùng vợ là bà H trả nợ cho nguyên đơn vì ông không biết không liên quan là không phù hợp vì trong quá trình giải quyết bà H xác định ông cũng có biết việc ông B vay tiền tại N H và còn nợ tiền nguyên đơn nên Hội đồng xét xử xác định đây là nợ phát sinh trong thời kỳ hôn nhân nên ông B phải có trách nhiệm liên đới cùng trách nhiệm trả nợ cho nguyên đơn là phù hợp theo đúng quy định pháp luật

Từ đó, Hội đồng xét xử có đầy đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là buộc ông B, bà H phải liên đới trả số tiền vốn vay theo hợp đồng tín dụng số 6902-LAV-202105837 ngày 10/9/2021 và báo cáo đề xuất giải ngân kèm giấy nhận nợ số 6902-LDS-202108821 là 48.000.000 đồng cùng tiền lãi phát sinh tính đến ngày 08/01/2024 là 12.809.562 đồng. Tổng cộng số tiền vốn vay và lãi phát sinh tính ngày xét xử sơ thẩm là 60.809.562 đồng cho nguyên đơn là phù hợp theo quy định tại Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự.

Việc N H Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam tự nguyện giao lại bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất được Ủy ban nhân dân huyện Cái Bè cấp ngày 15/5/2014 cho ông B đứng tên khi ông B, bà H đã hoàn thành xong nghĩa vụ trả nợ. Xét thấy, đây là quyền tự định đoạt của đương sự trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật nên được ghi nhận.

[4] Về nghĩa vụ chậm thi hành án được ghi theo Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/8/2016 và công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

[5] Về án phí: Ông B, bà H phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Xét ý kiến phát biểu của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 40, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào các Điều 4, Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010

Căn cứ vào các Điều 7, Điều 8 và Điều 13 Nghị quyết 01/2019/ NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Án Lệ số 08/2016 được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của N H Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank).

- Buộc ông Nguyễn Thanh B và bà Trần Kim H phải chịu trách nhiệm trả cho N H Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) số tiền nợ tổng cộng là 60.809.562 đồng theo hợp đồng tín dụng số 6902-LAV-202105837 ngày 10/9/2021 và Báo cáo đề xuất giải ngân kiêm giấy nhận nợ số 6902-LDS-202108821, trong đó số tiền nợ vay gốc 48.000.000 đồng, nợ lãi phát sinh trên số tiền nợ vay gốc là 12.809.562 đồng (lãi suất tính đến ngày 08/01/2025).

- Đồng thời ông Nguyễn Thanh B và bà Trần Kim H phải tiếp tục trả phần tiền lãi suất phát sinh trên phần nợ theo mức lãi suất mà các bên đã ký kết tại hợp đồng tín dụng số 6902-LAV-202105837 ngày 10/9/2021 và Báo cáo đề xuất giải ngân kiêm giấy nhận nợ số 6902-LDS-202108821 cho đến khi quyết toán xong nợ, lãi tính từ ngày 09/01/2025.

- Ghi nhận việc N H Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam tự nguyện giao lại bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất được Ủy ban nhân dân huyện Cái Bè cấp ngày 15/5/2014 cho ông Nguyễn Thanh B đứng tên khi ông B, bà H đã hoàn thành xong nghĩa vụ trả nợ.

Về án phí: Ông Nguyễn Thanh B và bà Trần Kim H phải chịu 3.040.478 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

N H Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.492.000 đồng theo biên lai thu số 0016220 ngày 28/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè.

Về quyền kháng cáo: N H Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) và ông Nguyễn Thanh B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Đối với bà Trần Kim H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

ÂU THỊ THẢO

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

ÂU THỊ THẢO

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 08 tháng 01 năm 2025

Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cái Bè

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên toà: Bà **ÂU THỊ THẢO**

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông **VÕ VĂN CƯỜNG**

+ Ông **TRẦN TRUNG NHÂN**

Tiến hành nghị án vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 649/2024/TLST-DS ngày 28 tháng 11 năm 2024 giữa:

1. *Nguyên đơn:* **N H NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM (Agribank)**

Địa chỉ trụ sở chính: Số 02, Láng Hạ, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

- Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Phạm Toàn Vượng, chức vụ: Tổng giám đốc.

- Người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Toàn Vượng – Chức vụ: Tổng giám đốc là ông Nguyễn Việt Trường, chức vụ: Phó giám đốc phòng phụ trách điều hành N H Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Cái Bè - Chi nhánh huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Người đại diện ủy quyền tham gia tố tụng: Anh **NGUYỄN VĂN H**, chức vụ: Trưởng phòng Khách hàng N H Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Cái Bè - Chi nhánh huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. (có mặt)

2. *Bị đơn:* **NGUYỄN THANH B**, sinh năm 1972 (có mặt)

Địa chỉ: ấp An Ninh, xã Đông Hòa Hiệp, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* **TRẦN KIM H**, sinh năm 1973 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp An Ninh, xã Đông Hòa Hiệp, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 40, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào các Điều 4, Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010

Căn cứ vào các Điều 7, Điều 8 và Điều 13 Nghị quyết 01/2019/ NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Án Lệ số 08/2016 được Hội đồng thẩm

phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%)

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của N H Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank).

- Buộc ông Nguyễn Thanh B và bà Trần Kim H phải chịu trách nhiệm trả cho N H Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) số tiền nợ tổng cộng là 60.809.562 đồng theo hợp đồng tín dụng số 6902-LAV-202105837 ngày 10/9/2021 và báo cáo đề xuất giải ngân kèm giấy nhận nợ số 6902-LDS-202108821, trong đó số tiền nợ vay gốc 48.000.000 đồng, nợ lãi phát sinh trên số tiền nợ vay gốc là 12.809.562 đồng (lãi suất tính đến ngày 08/01/2025).

- Đồng thời ông Nguyễn Thanh B và bà Trần Kim H phải tiếp tục trả phần tiền lãi suất phát sinh trên phần nợ theo mức lãi suất mà các bên đã ký kết tại hợp đồng tín dụng số 6902-LAV-202105837 ngày 10/9/2021 và báo cáo đề xuất giải ngân kèm giấy nhận nợ số 6902-LDS-202108821 cho đến khi quyết toán xong nợ, lãi tính từ ngày 09/01/2025.

- Ghi nhận việc N H Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam tự nguyện giao lại bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất được Ủy ban nhân dân huyện Cái Bè cấp ngày 15/5/2014 cho ông Nguyễn Thanh B đứng tên khi ông B, bà H đã hoàn thành xong nghĩa vụ trả nợ.

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%)

Về án phí: Ông Nguyễn Thanh B và bà Trần Kim H phải chịu 3.040.478 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

N H Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.492.000 đồng theo biên lai thu số 0016220 ngày 28/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè.

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%)

Về quyền kháng cáo: N H Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) và ông Nguyễn Thanh B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Đối với bà Trần Kim H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%)

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%)

Nghị án kết thúc vào hồi....giờ....phút, ngày 08 tháng 01 năm 2025.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

